

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	1.99	-1.0
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	4.48	0.7
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	4.75	-2.1
USD/VND	25,442	0.0
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	4.3	0.0
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	4.5	0.0

Ngày 13/6, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 24.245 VND/USD, giảm 9 đồng so với mức niêm yết trước đó. Áp dụng biên độ 5%, hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại được phép giao dịch là từ 23.033 - 25.457 VND/USD.

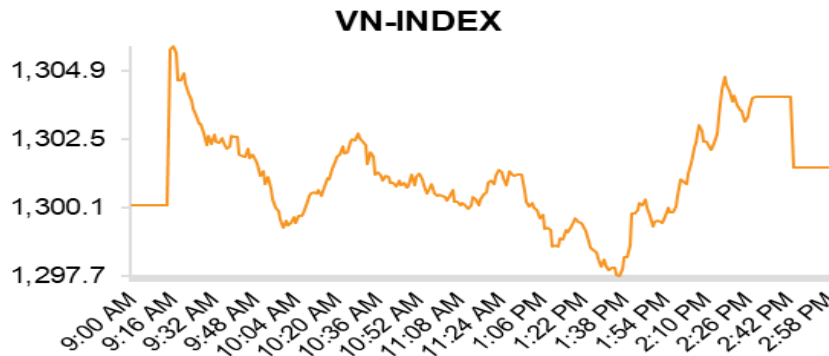
Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)	1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	2,313.50	-1.0	-1.3	19.0	
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	77.70	-1.0	-1.8	11.9	
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	81.83	-0.9	-1.8	10.1	
Thép (USD/tấn)	521.3	0.0	0.9	1.1	
Thịt heo (USD/kg)	2.6	-1.5	23.2	31.3	
Phân urea (USD/tấn)	N/A	N/A	N/A	N/A	18.4

Bộ Tài chính đề xuất tăng thuế tiêu thụ đặc biệt với rượu bia theo lộ trình, lên 100% vào năm 2030. Hiện, mức thuế tiêu thụ đặc biệt với bia là 65%, rượu 35-65% tùy độ cồn dưới hay trên 20 độ. Việc này nhằm tăng giá bán thêm 10%, theo khuyến nghị của WHO.

	Giá đóng cửa	Thị trường vốn và Vĩ mô	Thay đổi (%)
Dow Jones	38,712	-0.1	
NASDAQ	19,465	1.3	
S&P500	8,175	-0.5	
FTSE 100	18,440	-1.0	
Nikkei 225	38,720	-0.4	
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,526	-0.5	
KOSPI Index	2,755	1.0	

1) Theo báo cáo của Bộ Lao động Mỹ cho thấy, lạm phát (CPI) trong tháng 5 giảm xuống 3,3% svck, thấp hơn dự báo là 3,4% và điều tích cực là CPI đã không tăng so với tháng trước đó khi dự báo trước đó là tăng 0,1%. Lạm phát lõi tăng 0,3% so với tháng trước và 3,4% svck, thấp hơn ước tính lần lượt là 0,3% và 3,5%. Đây là tháng thứ 38 liên tiếp lạm phát ở mức trên 3%.
2) Kết thúc cuộc họp chính sách kéo dài hai ngày vào ngày 12/6, Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC) đã nhất trí giữ nguyên lãi suất trong phạm vi 5,25 - 5,5%, mức cao nhất trong hơn hai thập kỷ. Các thành viên FOMC kỳ vọng chỉ hạ lãi suất một lần trong năm 2024, giảm hai lần so với dự báo hồi tháng 3. Tuy nhiên, năm 2025, FOMC kỳ vọng sẽ nới lỏng chính sách tiền tệ mạnh mẽ hơn với 4 lần, mỗi lần 25 điểm cơ bản.

Thị trường chứng khoán



Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.8	0.6%	60.7	4.6
Hàng tiêu dùng thiết yếu	8.7	-0.1%	105.9	3.5
Năng lượng	1.7	-1.5%	18.4	1.6
Tài chính	43.2	0.5%	12.0	1.9
Chăm sóc sức khỏe	0.7	0.4%	NA	2.4
Công nghiệp	9.2	0.5%	41.1	2.6
Công nghệ thông tin	3.7	-1.3%	29.0	6.7
Vật liệu xây dựng	9.4	-0.5%	30.9	2.2

Nhận định thị trường hàng ngày

Mặc dù đón nhận thông tin lạm phát của Mỹ giảm so với dự báo cũng như FED giữ nguyên lãi suất, quán tính tăng điểm sau phiên bùng nổ ngày 12/06 dần chững lại. Mốc điểm quan trọng 1300 được củng cố bởi đà tăng của nhóm Ngân hàng. Kết phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1301,51 điểm (+1,32 điểm ~ 0,10%), thị trường nghiêng về số mã tăng với tỷ lệ mã tăng/giảm giá là 246/187.

Sau khi vượt kháng cự mạnh 1300, thị trường đã có những giao dịch giằng co và có lúc giảm điểm. Tuy nhiên áp lực bán không quá mạnh và chỉ số VN-Index đã sớm lấy lại điểm số quan trọng của mình. Các nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và hạn chế bán cổ phiếu nếu như các xu hướng chưa vi phạm, việc mua đuổi là không cần thiết, các nhà đầu tư cần nhắc khi cổ phiếu về vùng hỗ trợ để giải ngân. Ngưỡng hỗ trợ và kháng cự lần lượt là 1290/1350.

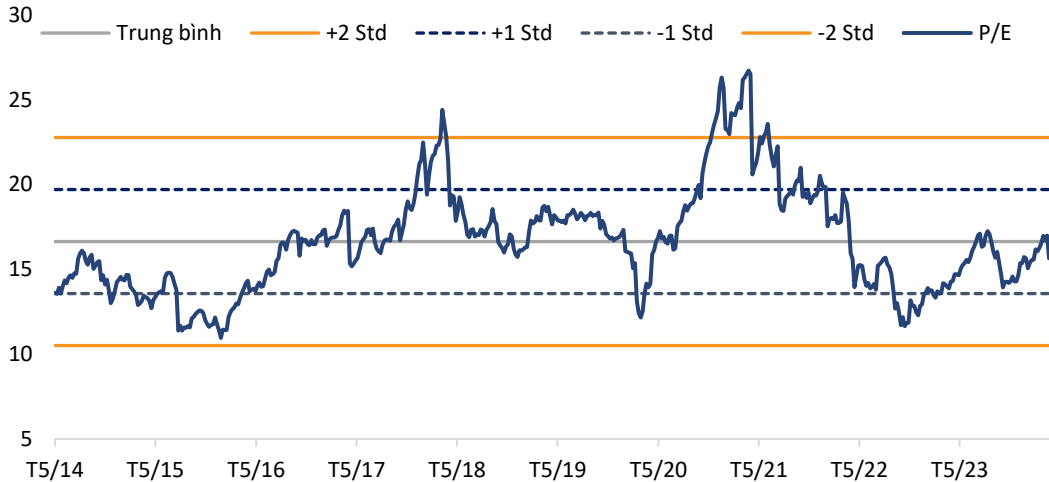
Các chỉ báo kỹ thuật của VN-Index									
RSI	Bollinger band	Thanh khoản/Chỉ số	Độ rộng thị trường	Tương quan các đường MA	Hỗ trợ/Kháng cự	Lãi lỗ T+3	Trendline	Mẫu hình nền	
↑	↑	→	→	↑	↑	↑	→	→	

Bất động sản	13.1	0.0%	39.2	1.6
Dịch vụ tiện ích	6.2	0.0%	22.5	NA

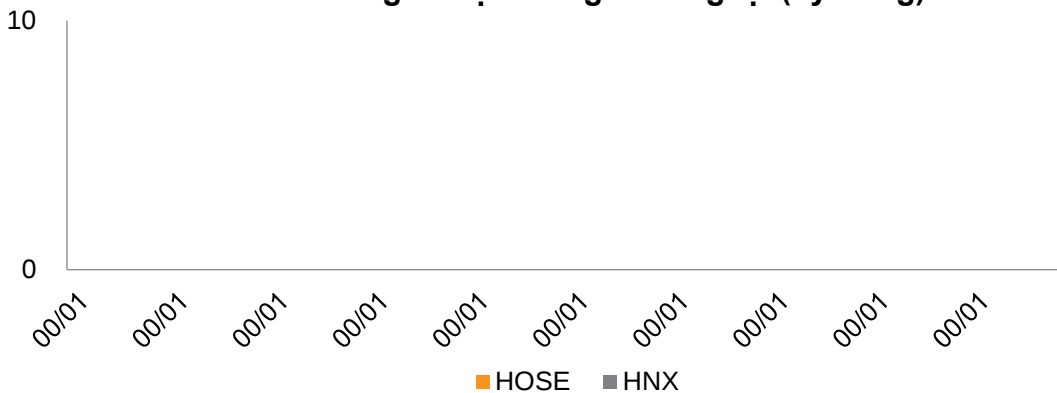
Nguồn: Bloomberg

Định giá P/E

Nhận định



Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)



Khối ngoại bán ròng 1404 tỷ đồng tập trung vào FPT (-721,7 tỷ), VHM (-130,7 tỷ), VRE (-123,2 tỷ), HPG (-117,8 tỷ), MWG (-108,1 tỷ), VNM (-74,4 tỷ), CTG (-70,8 tỷ), (VCB (-64,5 tỷ), VPB (-63,4 tỷ), VIC (-54,5 tỷ). Ngược lại, lực mua tập trung MBB (154,5 tỷ), MSN (84,1 tỷ), TPB (49,4 tỷ), IDC (40,1 tỷ).